

CATALOGUE

THIẾT BỊ AN TOÀN GIAO THÔNG

Traffic Safety Equipment



LỜI MỞ ĐẦU

Introduction

BHT Group: Nhà sản xuất và cung cấp thiết bị an toàn giao thông, hệ thống chiếu sáng cho các công trình giao thông, khu đô thị, khu dân cư, công viên và nhiều dự án hạ tầng quan trọng trên cả nước.

Nhà máy quy mô lớn và trang bị hệ thống máy móc hiện đại, tự động hóa cao:

- 🏠 Nhà máy BHT Hóa An (Đồng Nai) – Diện tích hơn 24.000m²
- 🏠 Nhà máy BHT Nam Hà (Lâm Đồng) – Diện tích hơn 83.000m²

BHT Group đảm bảo cung ứng sản phẩm với chất lượng cao, tiến độ chính xác và đáp ứng mọi tiêu chuẩn khắt khe trong ngành.

BHT Group: Manufacturer and supplier of traffic safety equipment and lighting systems for transportation infrastructure, urban areas, residential areas, parks, and other key infrastructure projects nationwide.

Our large-scale factories are equipped with modern, highly automated machinery systems:

- 🏠 BHT Hoa An Factory (Dong Nai) – Over 24,000m²
- 🏠 BHT Nam Ha Factory (Lam Dong) – Over 83,000m²

BHT Group ensures the supply of products with high quality, accurate schedules and meets all strict standards in the industry.

DANH MỤC SẢN PHẨM CHỦ LỰC

- Trụ chiếu sáng
- Trụ tín hiệu giao thông
- Đèn chiếu sáng
- Đèn tín hiệu giao thông
- Giá long môn
- Hộ lan tôn sóng (2 sóng, 3 sóng)
- Lan can cầu
- Lưới chống chói
- Biển báo giao thông
- Các sản phẩm cơ khí giao thông

Tất cả sản phẩm của **BHT Group** đều được sản xuất theo quy trình nghiêm ngặt, đạt các chứng nhận uy tín:

- 🏆 ISO 9001:2015 – Hệ thống quản lý chất lượng
- 🏆 ISO 14001:2015 – Hệ thống quản lý môi trường
- 🏆 Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy theo tiêu chuẩn Việt Nam
- 🏆 Nhiều giải thưởng & chứng nhận chất lượng trong nước

Với bề dày kinh nghiệm và năng lực sản xuất mạnh mẽ, **BHT Group** tự hào là đối tác tin cậy, đồng hành cùng nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm trên cả nước. Chúng tôi cam kết mang đến những giải pháp an toàn giao thông hiệu quả, góp phần xây dựng hệ thống giao thông hiện đại, bền vững, đảm bảo an toàn cho cộng đồng.

CORE PRODUCT CATEGORIES

- Lighting poles
- Traffic signal poles
- Lighting fixtures
- Traffic signal lights
- Gantry sign structures
- W-beam guardrails (2-wave, 3-wave)
- Bridge railings
- Anti-glare mesh
- Traffic signs
- Traffic mechanical products

All **BHT Group** products are manufactured under strict processes and have received prestigious certifications:

- 🏆 ISO 9001:2015 – Quality Management System
- 🏆 ISO 14001:2015 – Environmental Management System
- 🏆 Conformance & compliance certification Vietnamese standards
- 🏆 Multiple domestic quality awards and certifications

With extensive experience and strong production capabilities, **BHT Group** is proud to be a trusted partner in major transportation infrastructure projects across the country. We are committed to delivering effective traffic safety solutions, contributing to the development of a modern, sustainable, and safe transportation system for the community.



Nhà máy BHT Hóa An
BHT Hoa An Factory



Nhà máy BHT Bình Dương
BHT Binh Duong Factory



Nhà máy BHT Đà Nẵng
BHT Da Nang Factory



Nhà máy BHT Nam Hà
BHT Nam Ha Factory

MỤC LỤC

Table of Contents

Lời mở đầu

Introduction

02

Công nghệ & Quy trình sản xuất

Technology & Manufacturing process

04

Chứng nhận

Certification

05

Trụ đèn

Lamp poles

06

Các mẫu cần đèn

Models light brackets

09

Các sản phẩm đèn khác

Other lighting products

13

Trụ đèn nâng hạ

Lowering and raising lamp poles

15

Trụ tín hiệu giao thông

Traffic signal pole

16

Hệ lan mềm

W-beam guardrail

18

Giá long môn

Gantry sign structures

19

Biển báo và trụ biển báo giao thông

Signs and signposts

20

Lan can cầu

Bridge railing

21

Lưới chống chói

Anti-glare mesh

22

Nắp mương thoát nước

Drainage ditch cover

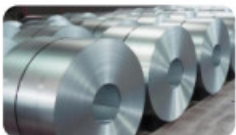
23

CÔNG NGHỆ & QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Technology & Manufacturing process

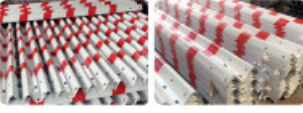
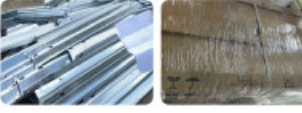
Quy trình sản xuất trụ đèn

Light pole manufacturing process

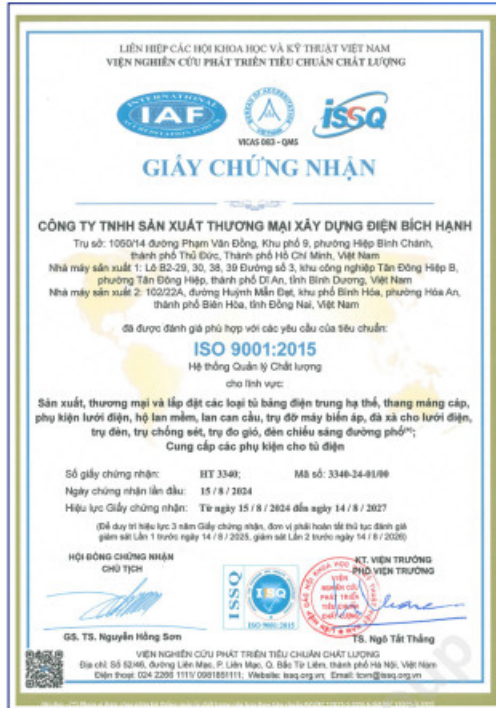
1  Chuẩn bị vật liệu: Thép cuộn Prepare material: Roll steel	2  Quy trình cán, chặt, xả băng Rolling cutting - slitting process	3  Quy trình chấn Bending process
4  Quy trình phay, mài, đánh bóng Straight milling process	5  Quy trình nắn Light pole straighten process	6  Quy trình hàn hồ quang chìm Light pole shut welding machine process
7  Hàn đế trụ đèn Base plate welding process	8  Vệ sinh công nghiệp Industrial hygiene	9  Uốn cần đèn Light pole top part bending process
10  Mạ kẽm nhúng nóng / sơn tĩnh điện Hot dip galvanizing process / powder coating	11  Quy trình kiểm tra, đóng gói, xuất xưởng Process of checking, packing and shipping	

Quy trình sản xuất hộ lan

Road railing manufacturing process

1  Chuẩn bị nguyên liệu: Thép tấm, thép cuộn Prepare material: Steel plate, steel roll	2  Đột lỗ, cuộn biên dạng và cắt Punch holes, roll profiles and cut	3  Quy trình vệ sinh công nghiệp Industrial hygiene process
4  Nhúng kẽm nóng Hot-dip galvanized	5  Quy trình sơn (nếu có) Painting process	6  Quy trình kiểm tra, đóng gói, xuất xưởng Inspection, packaging, and shipping process

CHỨNG NHẬN Certification



ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng
ISO 9001:2015 Certificate



ISO 14001:2015 Hệ thống quản lý môi trường
ISO 14001:2015 Certificate

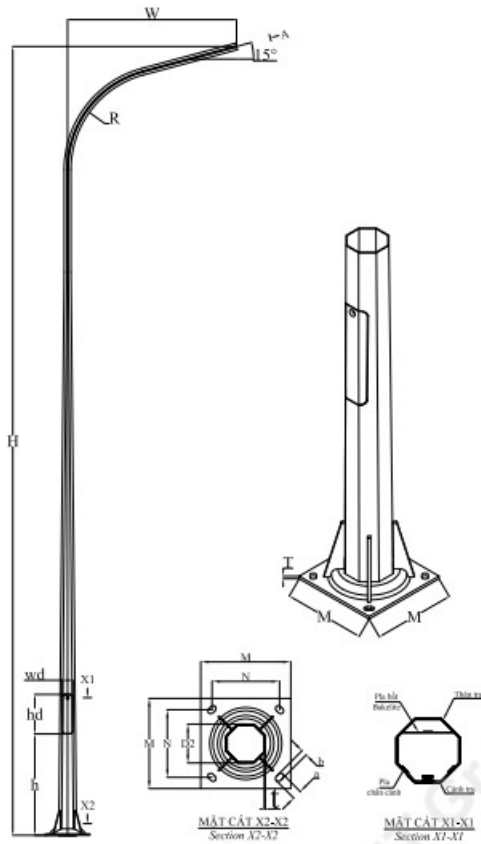


Hợp chuẩn đèn chiếu sáng
Certificate of Lighting Conformity

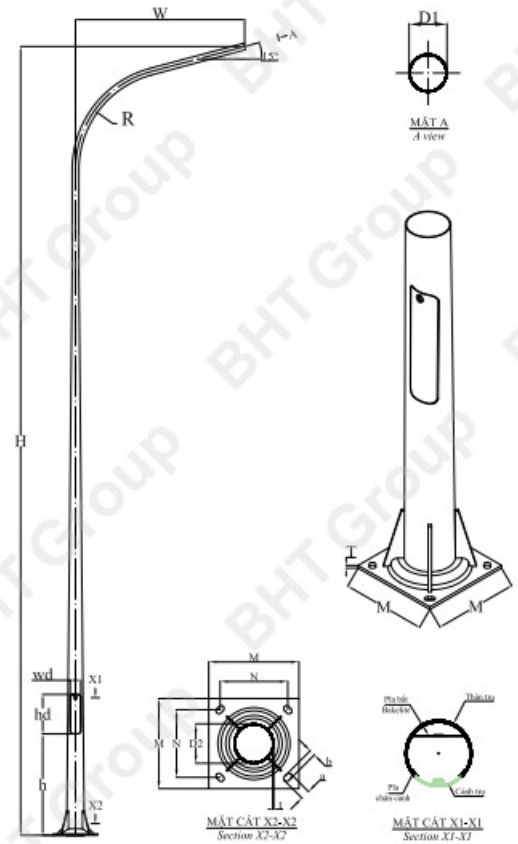


Hợp chuẩn - Hợp quy trụ đèn
Certificate of Conformity - Conformity
to light pole regulations

TRỤ ĐÈN Lamp poles



Trụ thép bát giác côn liền cần
Octagonal tapered lamp poles integral with curved bracket



Trụ thép tròn côn liền cần
Circular tapered lamp poles integral with curved bracket

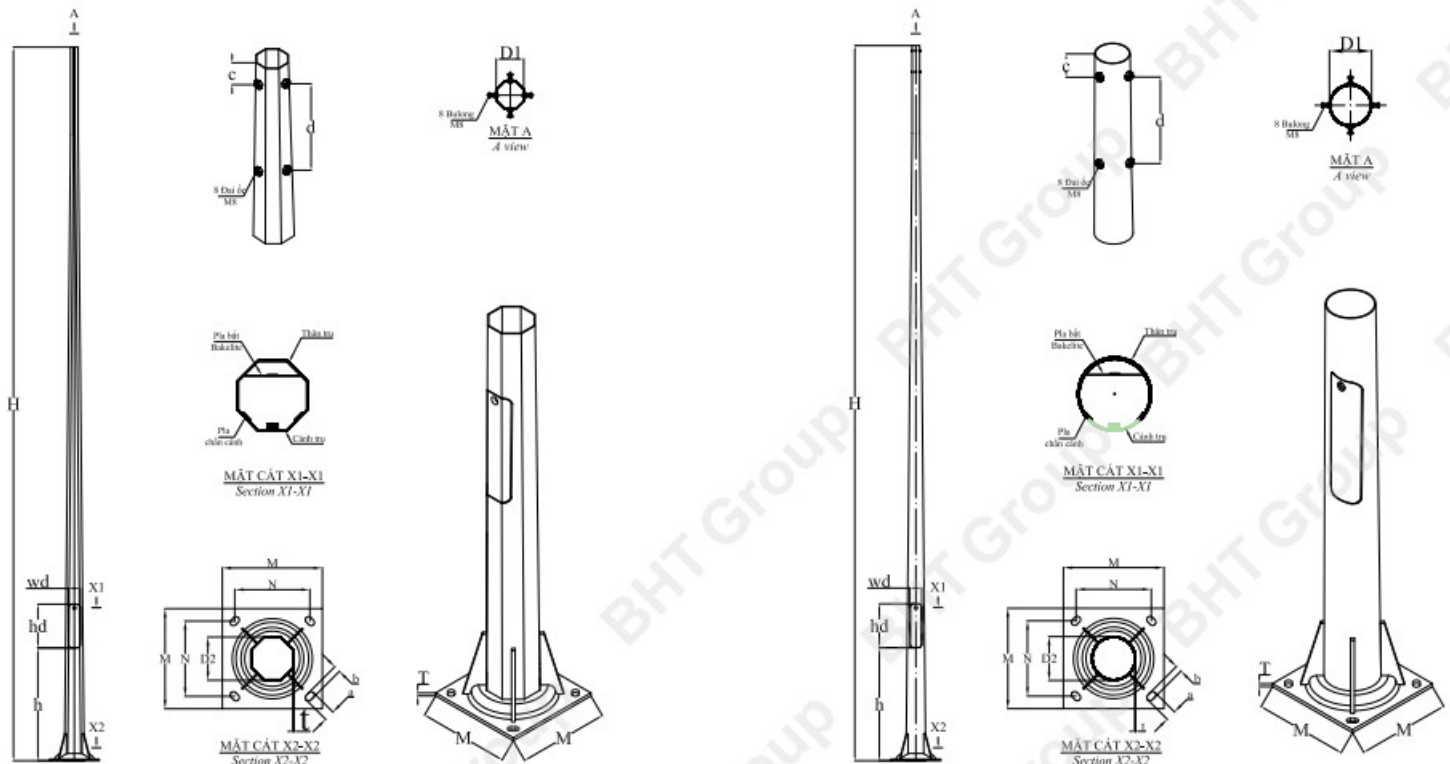
KÝ HIỆU / Abbreviations:

- H: Chiều cao trụ
Height of pole
- W: Chiều dài vươn cần
Length of outreach bracket
- R: Bán kính uốn cần
Bending radius
- Wd: Chiều rộng cánh trụ
Wing-pole width
- D1: Đường kính ngọn
Top diameter
- D2: Đường kính gốc
Bottom diameter
- T: Độ dày đế trụ
Thickness of base pole
- H: Khoảng cách từ mặt dưới đế trụ đến mặt dưới cánh trụ
Distance from bottom base pole to under wing-pole
- N: Kích thước tim lỗ móng trụ
Dimensions of the center of footing base
- a: Chiều rộng lỗ bắt bulong móng
Width of anchor bolts
- b: Chiều dài lỗ bắt bulong móng
Length of anchor bolts
- t: Độ dày thân trụ
Thickness of pole

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỘT THÉP TRÒN CÔN LIỀN CẦN / Technical Specifications

Tên gọi Reference	Độ cao Height(H)	Độ dày Thickness (T)	Đường kính đáy Bottom (D2)	Đường kính ngọn Top (D1)	Đế trụ Base pole (M)	Tâm bulong Center bolts (N)
	m	mm	mm	mm	mm	mm
BHT - TC 6m	6	3 - 3.5	133 - 150	60 - 76 - 84	375 x 375 x10	300 x 300
BHT - TC 7m	7	3 - 3.5	150 - 156	60 - 76 - 84	375 x 375 x10	300 x 300
BHT - TC 8m	8	3 - 3.5 - 4	150 - 190	60 - 76 - 84	375 x 375 x10	300 x 300
BHT - TC 9m	9	3 - 3.5 - 4	165 - 190	60 - 76 - 84	375 x 375 x10	300 x 300
BHT - TC 10m	10	3.5 - 4	190	60 - 76 - 84	375 x 375 x12	300 x 300
BHT - TC 11m	11	4 - 5	210	60 - 76 - 84	400 x 400 x12	300 x 300
BHT - TC 12m	12	4 - 5	210	60 - 76 - 84	400 x 400 x12	300 x 300

TRỤ ĐÈN Lamp poles



Trụ thép bát giác côn
Octagonal tapered steel poles

Trụ thép tròn côn
Circular tapered steel poles

KÝ HIỆU / Abbreviations:

- H: Chiều cao trụ
Height of pole
- W: Chiều dài vươn cần
Length of outreach bracket
- R: Bán kính uốn cần
Bending radius
- Wd: Chiều rộng cánh trụ
Wing-pole width
- D1: Đường kính ngọn
Top diameter
- D2: Đường kính gốc
Bottom diameter
- M: Kích thước đế trụ
Dimension of base pole
- Hd: chiều cao cánh trụ
Wing-pole height
- N: Kích thước tim lỗ móng trụ
Dimensions of the center of footing base
- T: Độ dày đế trụ
Thickness of base pole
- H: Khoảng cách từ mặt dưới đế trụ đến mặt dưới cánh trụ
Distance from bottom base pole to under wing-pole
- a: Chiều rộng lỗ bắt bulong móng
Width of anchor bolts
- b: Chiều dài lỗ bắt bulong móng
Length of anchor bolts
- t: Độ dày thân trụ
Thickness of pole

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỘT THÉP TRÒN CÔN CẦN RỜI / Technical Specifications

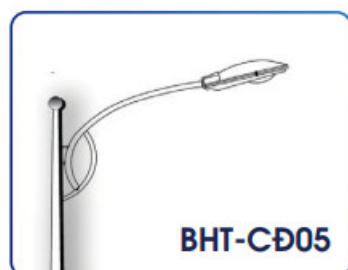
Tên gọi Reference	Độ cao Height (H)	Độ dày Thickness (T)	Đường kính đáy Bottom (D2)	Đường kính ngọn Top (D1)	Đế trụ Base pole (M)	Tâm bulong Center bolts (N)
	m	mm	mm	mm	mm	mm
BHT - TCLC 6m	6	3 - 3.5	133 - 150	60 - 76 - 84	375 x 375 x10	300 x 300
BHT - TCLC 7m	7	3 - 3.5	150 - 156	60 - 76 - 84	375 x 375 x10	300 x 300
BHT - TCCL 8m	8	3 - 3.5 - 4	150 - 190	60 - 76 - 84	375 x 375 x10	300 x 300
BHT - TCCL 9m	9	3 - 3.5 - 4	165 - 190	60 - 76 - 84	375 x 375 x10	300 x 300
BHT - TCCL 10m	10	3.5 - 4	190	60 - 76 - 84	375 x 375 x12	300 x 300
BHT - TCCL 11m	11	4 - 5	210	60 - 76 - 84	400 x 400 x12	300 x 300
BHT - TCLC 12m	12	4 - 5	210	60 - 76 - 84	400 x 400 x12	300 x 300



CÁC MẪU CẦN ĐÈN

Models light brackets

Cần đèn đơn Single light brackets

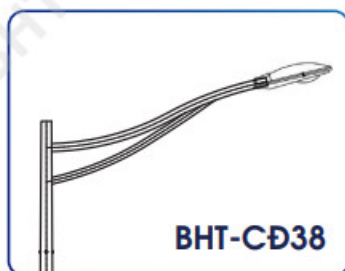
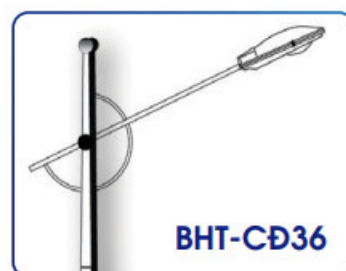
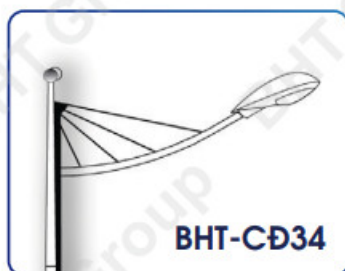
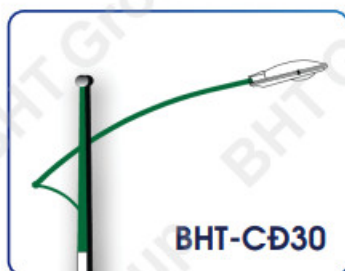
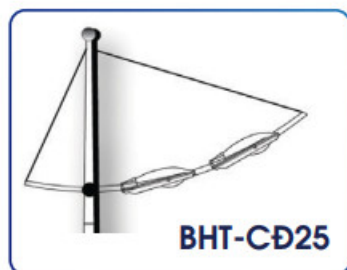


Note: Mẫu cần đèn đơn được cung cấp theo dự án khách hàng yêu cầu
Types of single light brackets are provided according to customer project requirements

CÁC MẪU CẦN ĐÈN

Models light brackets

Cần đèn đơn Single light brackets

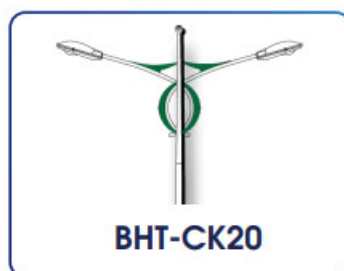
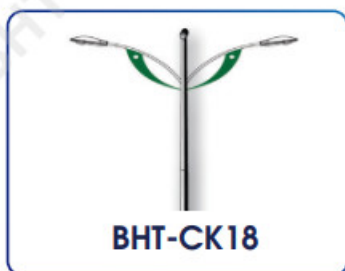
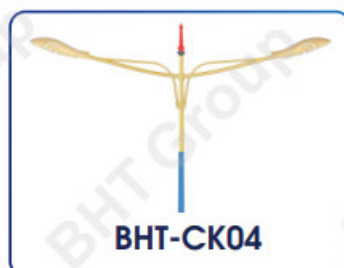


Note: Mẫu cần đèn đơn được cung cấp theo dự án khách hàng yêu cầu
Types of single light brackets are provided according to customer project requirements

CÁC MẪU CẦN ĐÈN

Models light brackets

Cần đèn đôi Double light brackets



Note: Mẫu cần đèn đôi được cung cấp theo dự án khách hàng yêu cầu
Types of double light brackets are provided according to customer project requirements

CÁC MẪU CẦN ĐÈN

Models light brackets

Cần đèn đôi Double light brackets



BHT-CK21



BHT-CK22



BHT-CK23



BHT-CK24



BHT-CK25



BHT-CK26



BHT-CK27



BHT-CK28



BHT-CK29



BHT-CK30



BHT-CK31



BHT-CK32



BHT-CK33



BHT-CK34



BHT-CK35



BHT-CK36



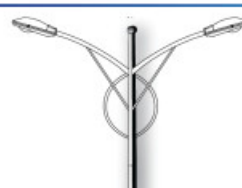
BHT-CK37



BHT-CK38



BHT-CK39



BHT-CK40

Note: Mẫu cần đèn đôi được cung cấp theo dự án khách hàng yêu cầu
Types of double light brackets are provided according to customer project requirements

ĐÈN CÔNG TRÌNH

Construction lights



Note: Sản phẩm được sản xuất theo yêu cầu riêng của từng dự án

Products are manufactured according to the specific requirements of each project

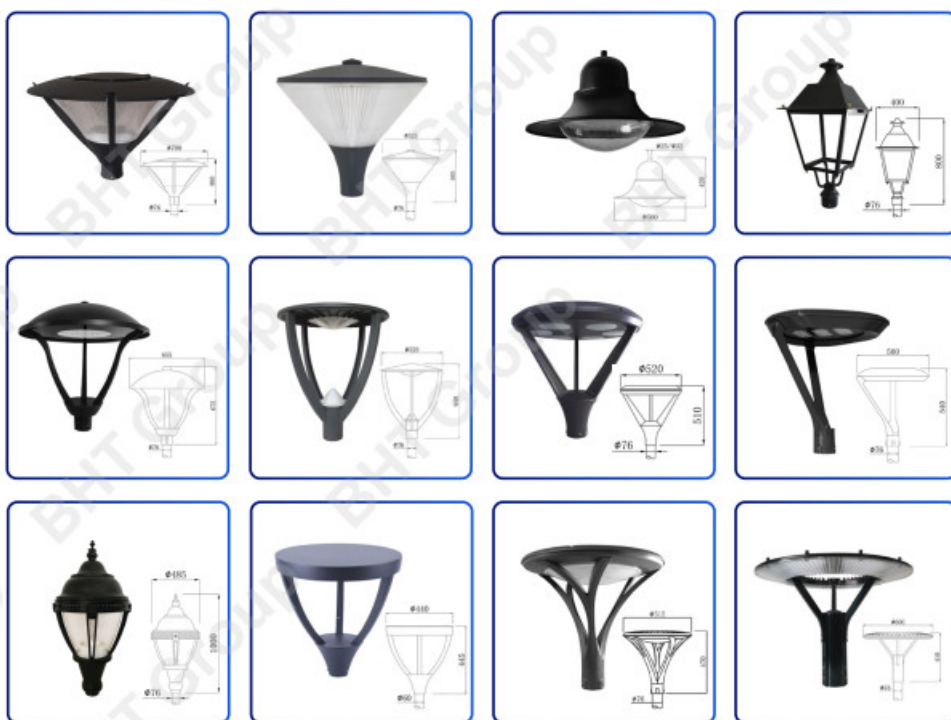
ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Solar lights



ĐÈN TRANG TRÍ

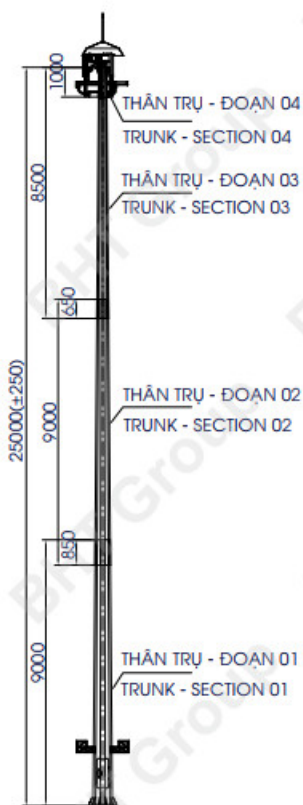
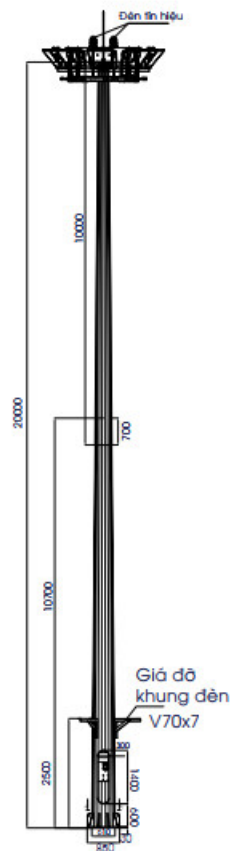
Decorative lights



Note: Sản phẩm được sản xuất theo yêu cầu riêng của từng dự án
Products are manufactured according to the specific requirements of each project

TRỤ ĐÈN NÂNG HẠ

Lowering and raising lamp poles

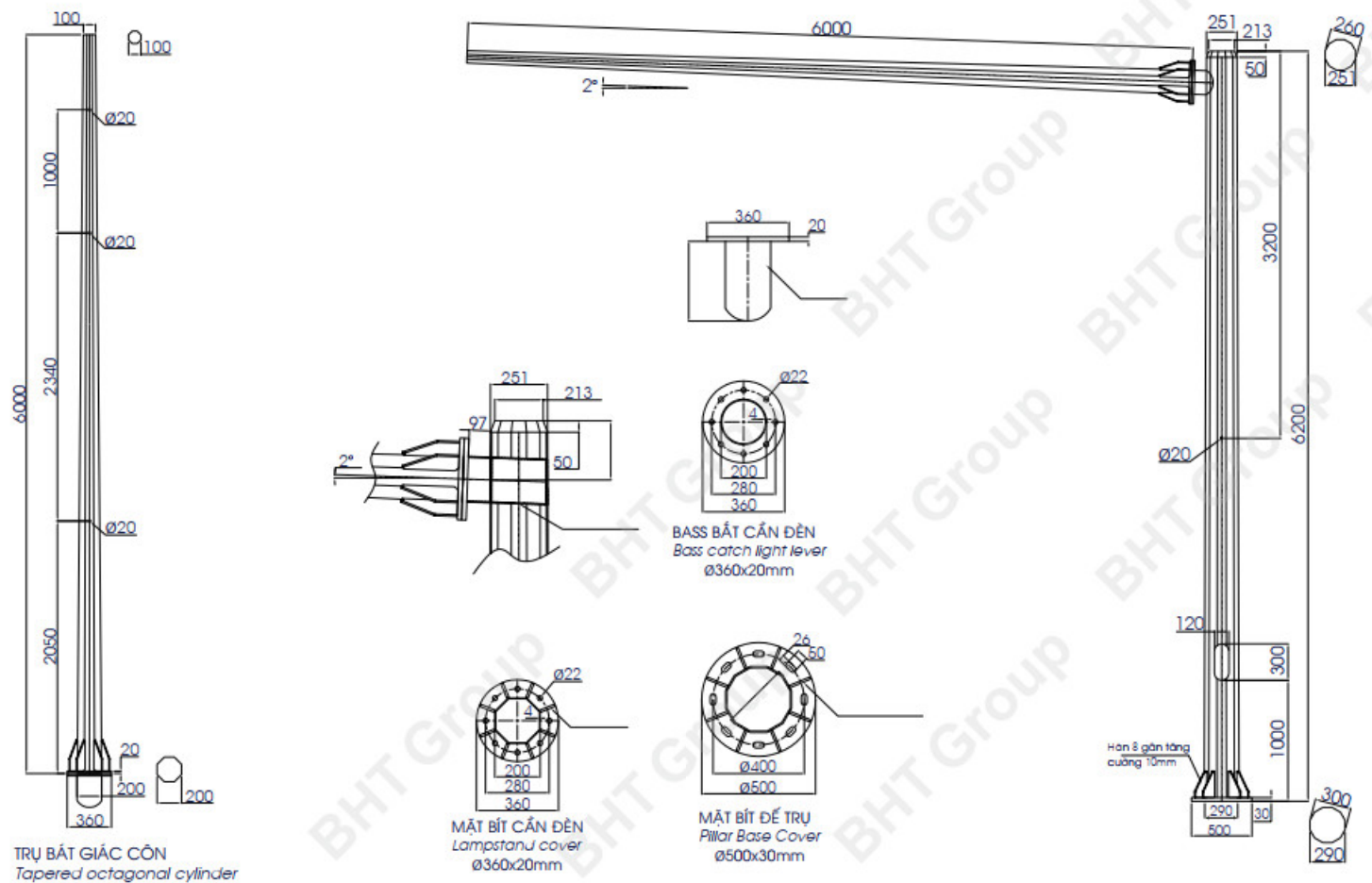


Note: Sản phẩm được sản xuất theo yêu cầu riêng của từng dự án

Products are manufactured according to the specific requirements of each project

TRỤ TÍN HIỆU GIAO THÔNG

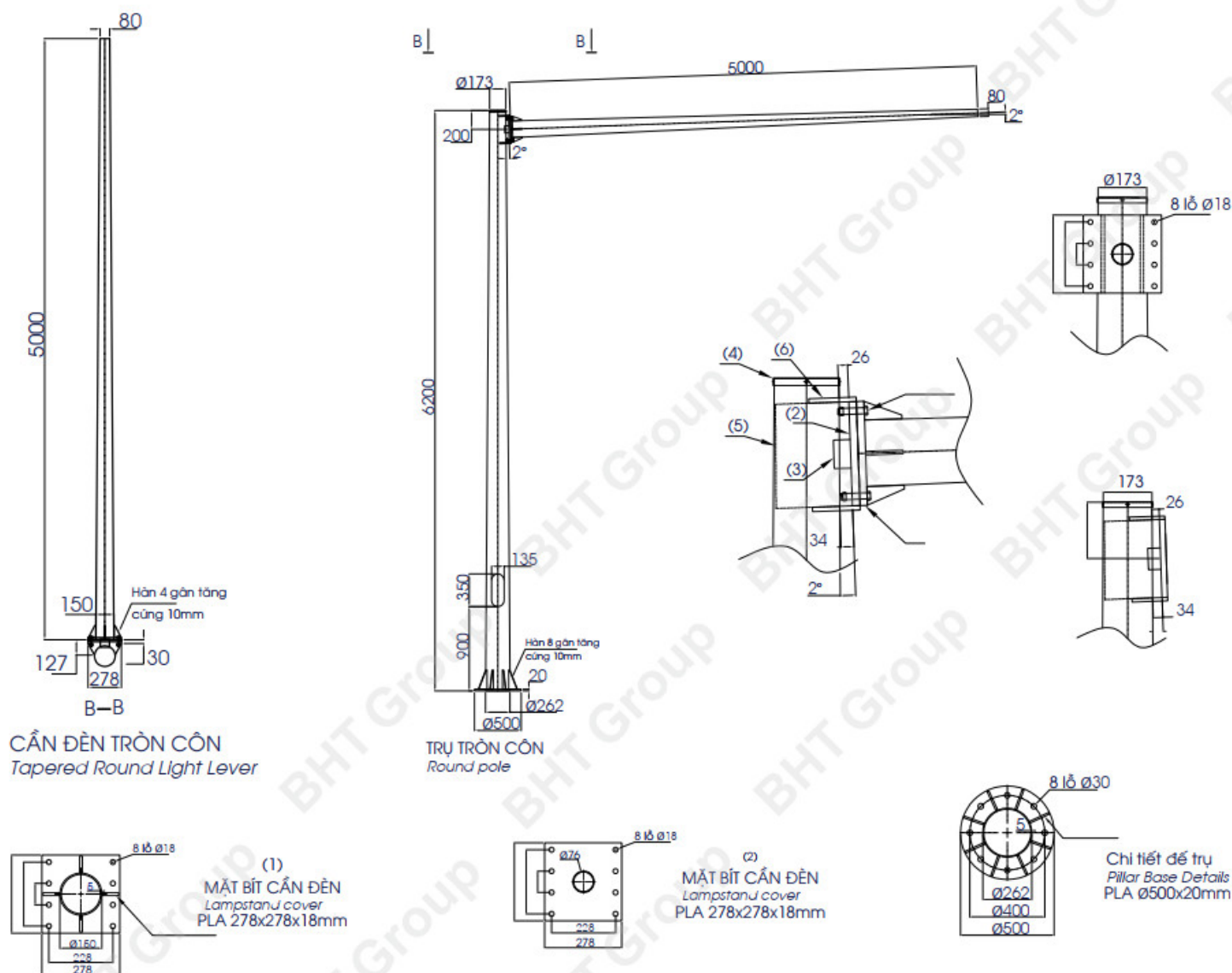
Traffic signal pole



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỘT ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG / Technical Specifications

Ký hiệu/ Symbols	Thân cột / Pole				Xà lắp đèn / Light bracket			
Thân đa giác Octagonal pole	H (m)	D1 (m)	D2 (m)	t (m)	L (m)	d1 (m)	d2 (m)	t2 (m)
BHT - ĐG 2,6m	2,6	84/87	110/114	3,0	-	-	-	-
BHT - ĐG 2,9m	2,9	84/87	113/117	3,0	-	-	-	-
BHT - ĐG 3,4m	3,4	84/87	118/123	3,0	-	-	-	-
BHT - ĐG 3,9m	3,4	84/87	123/128	3,0	-	-	-	-
BHT - ĐG 6,2 - D130 W3m	6,2	130/136	204/210	4,0	3,0	80/90	116/122	4,0
BHT - ĐG 6,2 - D130 W4m	6,2	130/136	204/210	4,0	4,0	80/90	128/132	4,0
BHT - ĐG 6,2 - D168 W5m	6,2	168/182	254/256	5,0	5,0	80/90	150/143	5,0
BHT - ĐG 6,2 - D168 W6m	6,2	168/182	254/256	5,0	6,0	80/90	164/153	5,0
BHT - ĐG 6,2 - D173 W7m	6,2	173/187	259/261	6,0	7,0	80/90	178/164	5,0
BHT - ĐG 6,2 - D220 W8m	6,2	220	307	6,0	8,0	80	208	5,0
BHT - ĐG 6,2 - D320 W9m	6,2	320	400	6,0	9,0	80	242	6,0
BHT - ĐG 6,2 - D320 W10m	6,2	320	400	6,0	10,0	80	260	6,0

TRỤ TÍN HIỆU GIAO THÔNG
Traffic signal pole

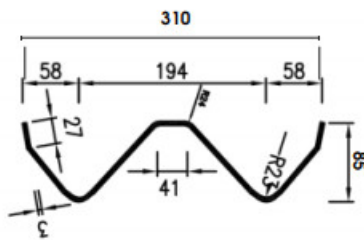


THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỘT ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG / Technical Specifications

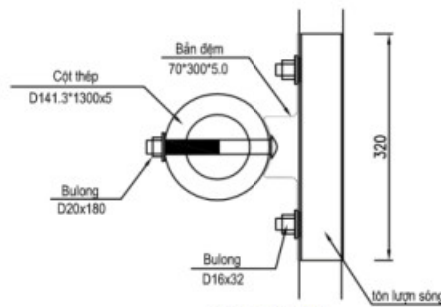
Ký hiệu/ <i>Symbols</i>	<i>Thân cột / Pole</i>				<i>Xà lắp đèn / Light bracket</i>			
Thân tròn côn <i>Round pole</i>	H (m)	D1 (m)	D2 (m)	t (m)	L (m)	d1 (m)	d2 (m)	t2 (m)
BHT - TC 2,6m	2,6	84/87	110/114	3,0	-	-	-	-
BHT - TC 2,9m	2,9	84/87	113/117	3,0	-	-	-	-
BHT - TC 3,4m	3,4	84/87	118/123	3,0	-	-	-	-
BHT - TC 3,9m	3,4	84/87	123/128	3,0	-	-	-	-
BHT - TC 6,2 - D136 W3m	6,2	130/136	204/210	4,0	3,0	80/90	116/122	4,0
BHT - TC 6,2 - D136 W4m	6,2	130/136	204/210	4,0	4,0	80/90	128/132	4,0
BHT - TC 6,2 - D182 W5m	6,2	168/182	254/256	5,0	5,0	80/90	150/143	5,0
BHT - T C 6,2 - D182 W6m	6,2	168/182	254/256	5,0	6,0	80/90	164/153	5,0
BHT - TC 6,2 - D187 W7m	6,2	173/187	259/261	6,0	7,0	80/90	178/164	5,0

HỘ LAN MỀM

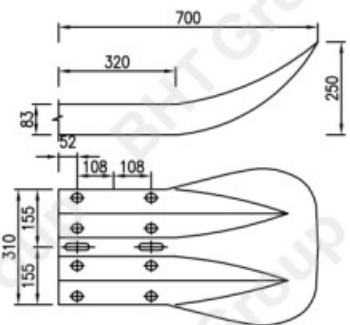
W-beam guardrail



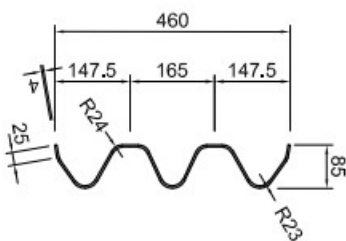
Mặt cắt A-A
Cross section A-A



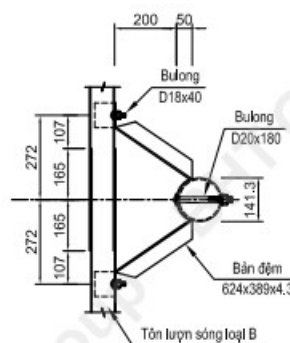
Mặt cắt B-B
Cross section B-B



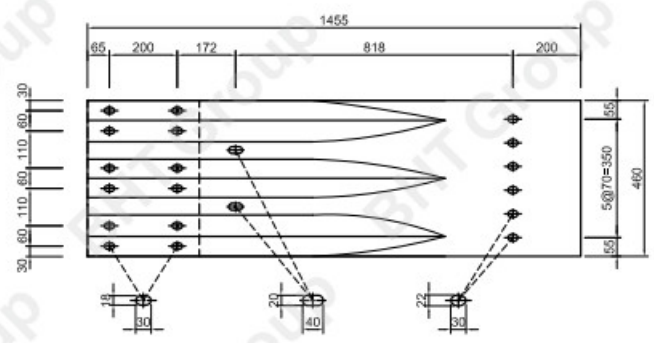
Chi tiết đầu thanh
Tôn lượn sóng



Mặt cắt A-A
Cross section A-A



Mặt cắt B-B
Cross section B-B



Chi tiết đầu thanh
Tôn lượn sóng

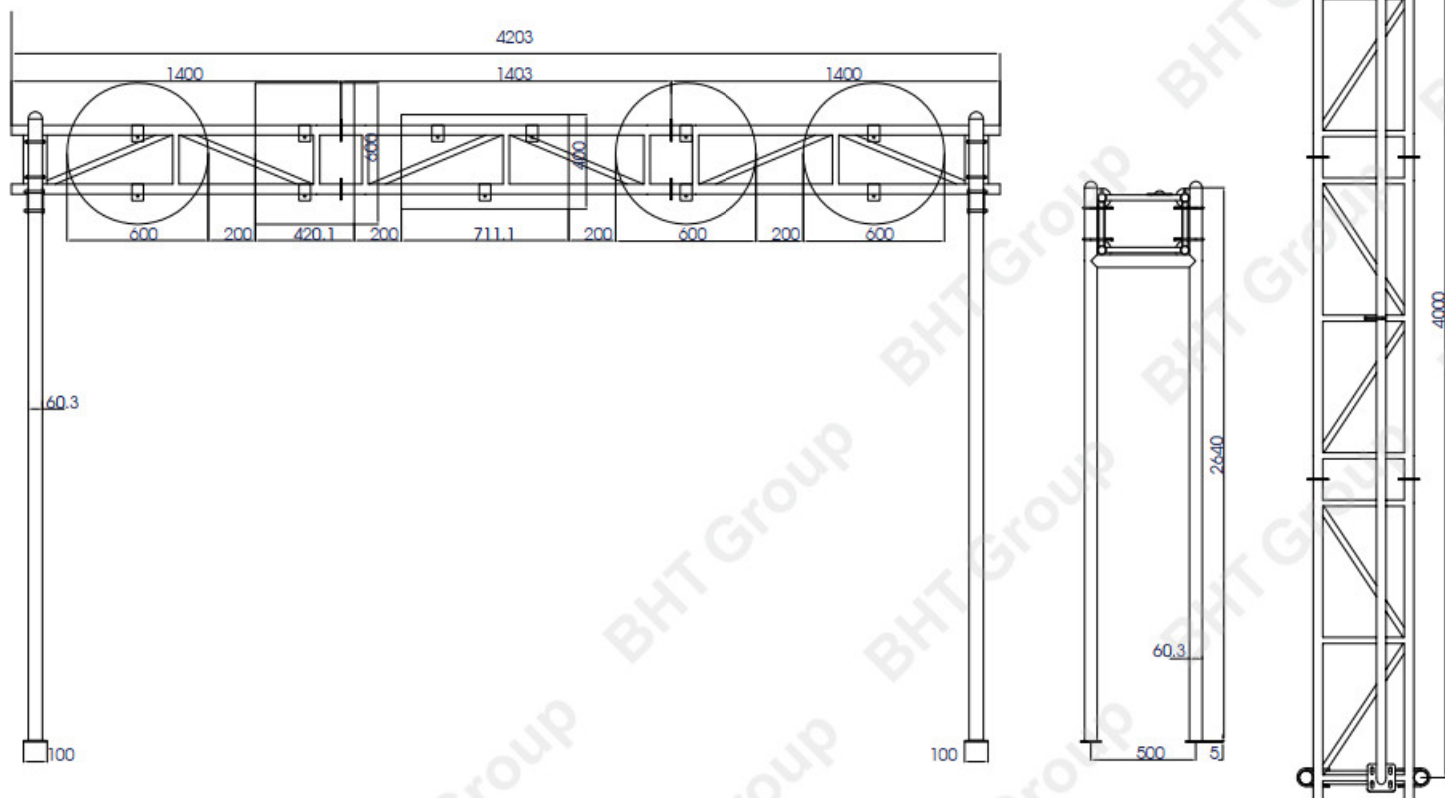


THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC / Technical Specifications

Bước cột Wave length	2 sóng / 2 waves			3 sóng / 3 waves		
	Chiều dài (L)	Chiều rộng (R)	Chiều cao (H)	Chiều dài (L)	Chiều rộng (R)	Chiều cao (H)
2000mm	2320	310	85	2320	460	85
3000mm	3320	310	85	3320	460	85
4000mm	4320	310	85	4320	460	85
6000mm	6320	310	85	6320	460	85
7000mm	7320	310	85	7320	460	85

GIÁ LONG MÔN

Gantry sign structures



Note: Sản phẩm được sản xuất theo yêu cầu riêng của từng dự án
Products are manufactured according to the specific requirements of each project

BIỂN BÁO VÀ TRỤ BIỂN BÁO GIAO THÔNG

Signs and signposts

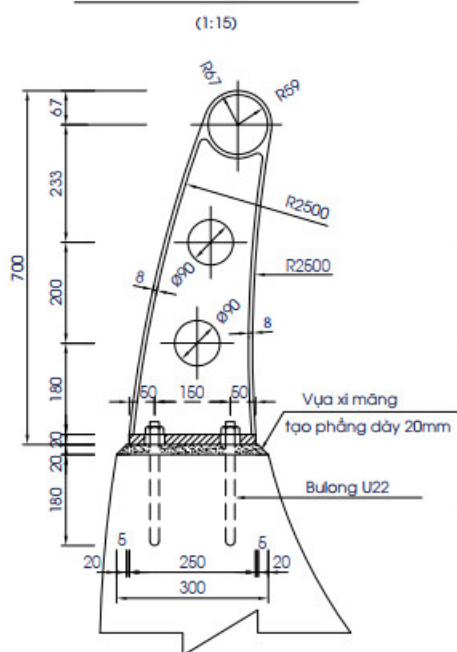


Note: Sản phẩm được sản xuất theo yêu cầu riêng của từng dự án
Products are manufactured according to the specific requirements of each project

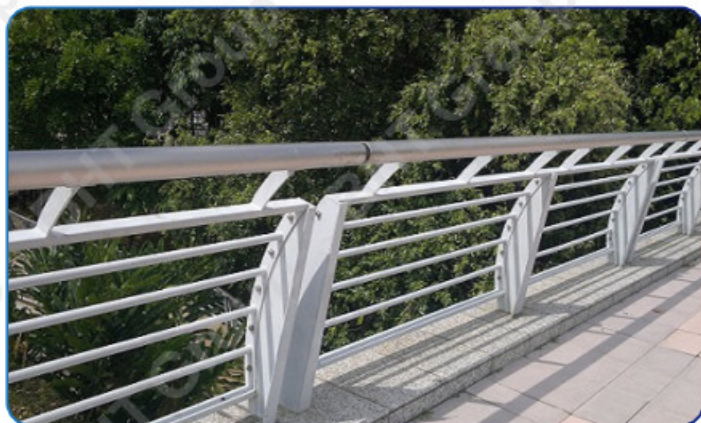
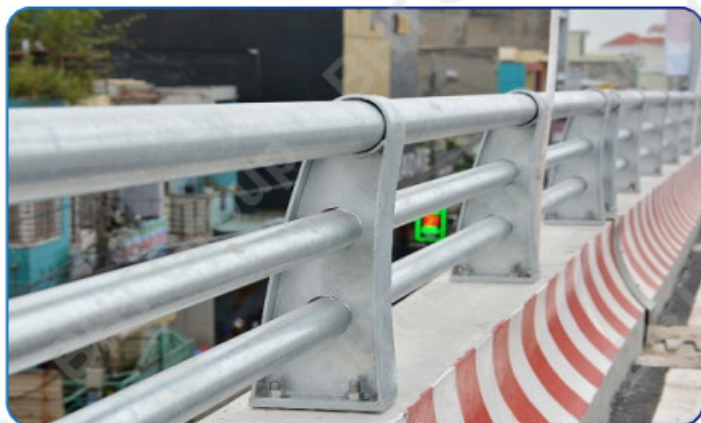
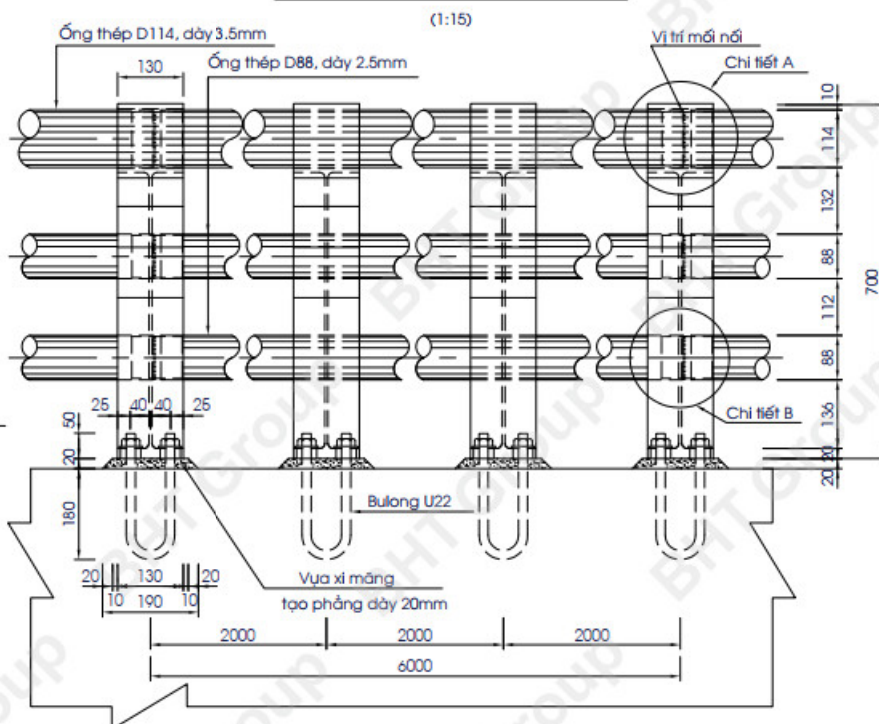
LAN CAN CẦU

Bridge railing

CHI TIẾT CỘT LAN CAN
Detail of railing column



SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CỘT LAN CAN
Diagram of railing column layout



Note: Sản phẩm được sản xuất theo yêu cầu riêng của từng dự án
Products are manufactured according to the specific requirements of each project

LƯỚI CHỐNG CHÓI & HÀNG RÀO BẢO VỆ CAO TỐC

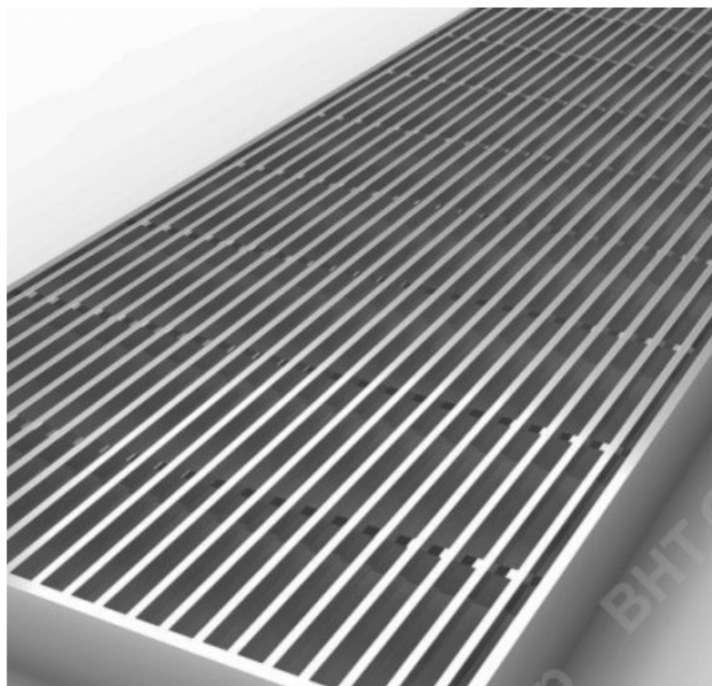
Anti-glare mesh & Highway protection fence



Note: Sản phẩm được sản xuất theo yêu cầu riêng của từng dự án
Products are manufactured according to the specific requirements of each project

NẮP MƯƠNG THOÁT NƯỚC

Drainage ditch cover



Note: Sản phẩm được sản xuất theo yêu cầu riêng của từng dự án
Products are manufactured according to the specific requirements of each project



TRỤ SỞ & NHÀ MÁY

Head Office & Factory

TRỤ SỞ CHÍNH TP. HỒ CHÍ MINH

1050/14 Đường Phạm Văn Đồng, KP 9, P. Hiệp Bình, TP. HCM.

Phone: 0912 254 419

Email: bht@bht.vn

Liên hệ tư vấn, báo giá: sales@bht.vn

NHÀ MÁY BHT BÌNH DƯƠNG

Lô B2 - Đường số 3, KCN Tân Đông Hiệp B, P. Tân Đông Hiệp, TP. HCM.

Phone: (0274) 377 6162 - 377 6163

NHÀ MÁY BHT HÓA AN

102/22A Huỳnh Mẫn Đạt, KP Bình Hóa, P. Biên Hòa, Đồng Nai.

Phone: (0251) 2860 364

NHÀ MÁY BHT ĐÀ NẴNG

CCN Hòa Nhơn, Xã Bà Nà, TP. Đà Nẵng.

Phone: (0236) 3727 656 - 3727 657

NHÀ MÁY BHT NAM HÀ

CCN Nam Hà 2, Đồng Hà - Gia Huỳnh, Xã Trà Tân, Lâm Đồng.

CHI NHÁNH

Branches

CHI NHÁNH HÀ NỘI: số 25, ngõ 43/19 Lưu Hữu Phước, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.

Phone: (024) 3200 1925

CHI NHÁNH NGHỆ AN: Toà nhà An Phát Complex, Đường 72M, TP. Vinh, Nghệ An, Việt Nam.

Phone: 0982 858 290

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG: 234 Đường Nguyễn Trí Phương, P. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.

Phone: (0236) 3727 656 - 3727 677

CHI NHÁNH PHÚ YÊN: Căn hộ The Light Phú Yên, 220 Trần Hưng Đạo, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk, Việt Nam.

Phone: (0257) 3838 868

CHI NHÁNH NHA TRANG: STH23A-24 đường 1A KĐT Lê Hồng Phong 2, P. Nam Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam.

Phone: (0258) 3875 265

CHI NHÁNH BUÔN MA THUẬT: 191 Mai Hắc Đế, P. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, Việt Nam.

Phone: (0262) 3843 517

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG: Lô B2 - Đường số 3, KCN Tân Đông Hiệp B, P. Tân Đông Hiệp, TP. HCM, Việt Nam.

Phone: (0274) 3776 162

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI: 102/22A Đường Huỳnh Mẫn Đạt, KP Bình Hóa, P. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.

Phone: (0251) 2860 364

CHI NHÁNH CẦN THƠ: KDC Đô Thị Mới Hưng Phú, Cái Răng, TP. Cần Thơ, Việt Nam.

Phone: (0292) 384 6398

CHI NHÁNH PHÚ QUỐC: Villa Phong Nhã 3, KP. Búng Gội, Cửa Dương, Đặc khu Phú Quốc, An Giang, Việt Nam.

Phone: 0903 809 445

